TÒA ÁN NH DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 7 - 2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nH dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và Ông Hoàng Thanh Diện.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nH dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nH dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 2, tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Đắc Tr, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: số 432, Lê Hồng Phong, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt (có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày:

Chị và anh Phạm Đắc Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nH dân xã Quảng Thọ, huyện Quảng Trạch (nay là phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nH do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã, xúc phạm nhau, anh Tr không chăm lo làm ăn, bỏ bê gia đình. Vì không sống chung được nữa nên vợ chồng đã sống ly tH nhau vào tháng 9 năm 2022, từ đó đến nay không còn quan tâm gì đến

nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống ly tH nhau, mục đích hôn nH không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Đắc Tr.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Phạm Trần Khánh B, sinh ngày 07/9/2012, Phạm Trần Đăng Kh, sinh ngày 10/3/2018 và Phạm Trần Khánh H, sinh ngày 07/10/2022; nguyện vọng của Chị sau ly hôn là được quyền nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, Chị cam đoan có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 05/7/2023, anh Phạm Đắc Tr trình bày:

Anh đã nhận được đơn ly hôn mà chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết và biết Tòa án đã thụ lý và đang giải quyết vụ án. Tuy nhiên do đang đi làm ăn xa, không sắp xếp được thời gian để giải quyết theo triệu tập của Tòa án, vì vậy Anh viết đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Ng kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ, huyện Quảng Trạch (nay là phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh thì Anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung là Phạm Trần Khánh B, sinh ngày 07/9/2012, Phạm Trần Đăng Kh, sinh ngày 10/3/2018 và Phạm Trần Khánh H, sinh ngày 07/10/2022. Hiện tại đi làm ăn xa, điều kiện kinh tế khó khăn nên Anh có nguyện vọng giao cả 03 con cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, sau này có điều kiện Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Trần Thị Ng có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Phạm Đắc Tr, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Phạm Đắc Tr có nơi cư trú tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: anh Phạm Đắc Tr có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Ng và anh Phạm Đắc Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của các đương sự cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Tr đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ly thân nhau đã lâu. Anh, Chị đều xác định tình cảm không còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Từ đó có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Tr là có thật, làm cho hôn nhân hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ng, xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn với anh Phạm Đắc Tr.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh, Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Phạm Trần Khánh B, sinh ngày 07/9/2012, Phạm Trần Đăng Kh, sinh ngày 10/3/2018 và Phạm Trần Khánh H, sinh ngày 07/10/2022; nguyện vọng của chị Ng sau ly hôn là được quyền nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, chị cam đoan có đủ điều kiện nuôi con. Anh Tr trình bày vì công việc không ổn định, thu nhập thất thường, chưa đủ điều kiện nuôi con nên Anh nguyện vọng giao 03 con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; sau này có điều kiện anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, cần giao các cháu B, Kh và H cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích quyền và nghĩa vụ của bố mẹ sau ly hôn đối với con cái; xét đây là ý chí tự nguyện của chị Ng nên cần ghi nhận, không xem xét thêm.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị Ng và anh Phạm Đắc Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Trần Thị Ng phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Phạm Đắc Tr.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Ng, xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Phạm Đắc Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 09/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ, huyện Quảng Trạch (nay là phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao 03 cháu Phạm Trần Khánh B, sinh ngày 07/9/2012, Phạm Trần Đăng Kh, sinh ngày 10/3/2018 và Phạm Trần Khánh H, sinh ngày 07/10/2022 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Phạm Đắc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Tr có quyền qua lại thăm con; chị Ng và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết Anh, Chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh Tr lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tr.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ng chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003601 ngày 08 tháng 6 năm 2023, chị Trần Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2023), bị đơn có quyền làm đơn kháng án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Anh Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn; (NĐKKH: 09/4/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Thắng	**Đoàn Thị Thái**	**Phan Anh Đức**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hòa **Hoàng Công Nghĩa** **Phan Anh Đức**